

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA THƯ VIỆN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC THÔNG TIN THƯ VIỆN TẠI VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Văn Thiên*

1. Mở đầu

Trong chiến lược phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đầu tư cho giáo dục, coi giáo dục đào tạo là quốc sách. Đầu tư cho giáo dục đào tạo cũng có nghĩa là đầu tư cho sự phát triển bền vững, đây là đột phá chiến lược, yếu tố then chốt mang tính quyết định đưa đất nước ta đi lên. Nằm trong sự phát triển chung của nền giáo dục, trong những thập niên gần đây hoạt động đào tạo nhân lực thông tin thư viện phát triển một cách mạnh mẽ ở Việt Nam. Thực tế này thể hiện trên nhiều phương diện như số lượng các cơ sở đào tạo, qui mô đào tạo, sự đa dạng các cấp bậc trình độ đào tạo. Nhân lực có trình độ về thông tin thư viện được đào tạo ra đã bước đầu đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Tuy nhiên hoạt động thư viện hiện nay chịu nhiều ảnh hưởng từ các yếu tố môi trường bên ngoài đặc biệt là môi trường công nghệ vì vậy có những sự thay đổi hết sức nhanh chóng. Bài viết này đề cập đến xu hướng phát triển của các thư viện trên thế giới, thực trạng hoạt động đào tạo nhân lực thông tin thư viện, đồng thời xác định những vấn đề đặt ra đối với hoạt động đào tạo nguồn nhân lực tại Việt Nam.

2. Xu hướng phát triển của các thư viện hiện nay

Có thể nhận thấy, quá trình phát triển của các thư viện gắn liền với sự phát triển của khoa học và công nghệ (KH&CN) đặc biệt là công nghệ thông tin (CNTT). Ở những giai đoạn nhất định cùng với việc áp dụng các thành tựu của CNTT đã tạo ra những bước phát triển mạnh mẽ cho các thư viện đồng thời tạo nên những xu hướng phát triển chung.

* Khoa Thư viện - Thông tin, Đại học Văn hóa Hà Nội

Từ những năm 50 cho đến những năm 90 của thế kỷ trước, xu hướng chung của các thư viện trên thế giới là tự động hóa. Ở giai đoạn đầu của việc chuyển đổi từ truyền thống sang hiện đại, các phần mềm tư liệu đã được tạo ra và áp dụng vào quản lý tài liệu trong thư viện. Giai đoạn những năm 60 của thế kỷ trước, với nhu cầu tự động hóa cao hơn, các thư viện hướng tới áp dụng các hệ thống thư viện tích hợp (Integrated library system - ILS). Sự ra đời của hồ mẫu biên mục MARC, các chuẩn về trao đổi thông tin và sự phát triển của mạng máy tính, viễn thông đã cho phép các thư viện có thể chia sẻ thông tin dễ dàng thông qua môi trường mạng. Sự phát triển của công nghệ Web đã cho phép các thư viện có thể xây dựng thiết lập mục lục truy cập công cộng trực tuyến OPAC (Online Public Access Catalogues) giúp người dùng tin truy cập thuận lợi. Với sự hỗ trợ của hệ thống thư viện tích hợp rất nhiều khâu công việc trong thư viện truyền thống đã được tự động hóa.

Đến những năm 90 của thế kỷ trước, những ứng dụng của CNTT đã tạo tiền đề cho sự ra đời của nhiều dạng tài liệu mới, đặc biệt là tài liệu số. Bên cạnh việc tiếp tục tăng cường tự động hóa, xu hướng xây dựng thư viện số phát triển mạnh trên thế giới [3]. Nhiều dự án xây dựng thư viện điện tử, thư viện số được các quốc gia phát triển và trong khu vực thực hiện, như tại: Hoa Kỳ, Pháp, Anh, Nga, Trung Quốc, các nước Đông Nam Á... Thực tiễn phát triển thư viện số tại các quốc gia trên thế giới cho thấy xu hướng liên kết, tạo thành mạng lưới là phổ biến. Thay vì kiến trúc cổ điển kiểu "lâu đài tri thức" và "tháp ngà" phục vụ cho một số ít người có đặc quyền, xu hướng của các thư viện điện tử hiện nay đều hướng tới sự hợp tác liên kết chia sẻ [4]. Các thư viện điện tử không hoạt động độc lập mà liên kết ở những qui mô khác nhau, trong cùng một hệ thống, một quốc gia, châu lục và ở một mức độ nhất định sự liên kết này mang tính toàn cầu.

Công nghệ đã làm thay đổi bộ mặt, nội dung hoạt động và hiệu quả xã hội của thư viện và các cơ quan thông tin. Trong thế kỷ trước, xu hướng chung của các thư viện là hướng tới tự động hóa các khâu công việc trong thư viện. Minh chứng là phần lớn các thư viện đều áp dụng các hệ thống thư viện tích hợp (Integrated library system - ILS). Vào những năm cuối của thế kỷ trước và đầu thế kỷ XXI, xu hướng chung của các thư viện tập trung hướng tới phát triển các hệ thống thông tin số, thư viện số. Đây là bước phát triển mang tính tất yếu đối với các thư viện. Đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay với

sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, nhiều kênh cung cấp thông tin khác đang thu hút, chiếm lĩnh thị phần người dùng tin của thư viện.

Trong bối cảnh xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức như hiện nay, khi mà thông tin trở thành tài nguyên quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc thì vai trò của các thư viện đã thay đổi. Các thư viện đang hướng tới thực hiện vai trò là nơi quản trị thông tin và quản trị tri thức. Sự thay đổi này tạo nên một xu hướng phát triển của thư viện. Phần lớn thư viện của các quốc gia trên thế giới đều hướng tới việc tạo ra sự thay đổi căn bản về chất lượng của các dịch vụ do thư viện cung cấp. Thư viện của các quốc gia phát triển đang tập trung cho việc tạo lập ra các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Các sản phẩm và dịch vụ này chú trọng vào khả năng phân tích, biến đổi và đánh giá thông tin. Nếu như xu hướng phát triển của các thư viện trong những giai đoạn trước đây chú vào việc ứng dụng thành tựu công nghệ giải quyết những vấn đề về dịch vụ kỹ thuật (Technical Service) thì xu hướng phát triển hiện nay của các thư viện đang tập trung vào việc phát triển các dịch vụ thông tin (Information Service). Theo Nguyễn Minh Hiệp [1] trong quan niệm truyền thống về hoạt động của thư viện, dịch vụ kỹ thuật chiếm 80% và dịch vụ thông tin chỉ chiếm 20%. Nhưng hiện nay, tỉ lệ này đang thay đổi theo chiều hướng ngược lại. Và điều này đã tác động mạnh đến xu hướng phát triển thư viện của hiện tại và tương lai. Để có thể khẳng định được vị thế, vai trò của mình các thư viện phải có nhiều thay đổi nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của mình. Các dịch vụ này đều phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ, tự động hóa, mở, thân thiện, hiện đại và không bị hạn chế về không gian thời gian. Các dịch vụ này không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin mà còn hướng tới việc tạo ra tri thức mới.

3. Khái quát về hoạt động đào tạo nhân lực thông tin thư viện tại Việt Nam hiện nay

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, đồng thời nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, trong những năm gần đây hoạt động đào tạo nhân lực thông tin thư viện phát triển một cách mạnh mẽ ở Việt Nam. Sự phát triển mạnh mẽ này có thể được nhận diện thông qua một số đặc trưng sau:

+ Sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng các cơ sở đào tạo

Hiện nay, mạng lưới các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực TT-TV khá phong phú về loại hình đào tạo và đang ngày càng mở rộng. Mạng lưới này bao gồm

các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp và các cơ sở đào tạo không chuyên nghiệp [2]. Tính đến thời điểm hiện nay trong cả nước đã có gần 60 cơ sở tham gia đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện từ bậc cao đẳng trở lên. Hoạt động đào tạo này tập trung chủ yếu tại các trường đại học, cao đẳng văn hoá nghệ thuật và cao đẳng sư phạm. Ở các trình độ thấp hơn như đào tạo trung cấp hay cấp chứng chỉ nghề nghiệp cũng được nhiều cơ sở, trung tâm giáo dục, trung tâm thông tin thư viện, trung tâm học liệu thực hiện. Các cơ sở tham gia đào tạo bao gồm cả các trường công lập và ngoài công lập và được phân bố gần như đều khắp trong cả nước. Nếu như trước đây, các cơ sở đào tạo về thông tin thư viện chủ yếu chỉ tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh thì hiện nay hoạt động này đã phát triển ở tất cả các vùng miền, thậm chí cả ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Ví dụ: Tây Bắc, Điện Biên, Hoà Bình, Sơn La, Nghệ An, Quảng Bình, Bình Thuận, Đắklăk, Sóc Trăng, Tây Ninh...

+ Sự đa dạng về cấp bậc đào tạo

Bên cạnh sự gia tăng về số lượng các cơ sở đào tạo, một thực tế có thể nhận thấy đó là sự đa dạng về cấp bậc đào tạo ngành thông tin thư viện Việt Nam hiện nay. Sự đa dạng này thể hiện thông qua sự phân cấp đào tạo của các trường. Tính đến thời điểm hiện nay tại Việt Nam có Đại học Văn hoá Hà Nội là trường đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Thông tin Thư viện. Các trường đào tạo trình độ thạc sĩ gồm: Đại học Văn hoá Hà Nội, Đại học Văn Hoá TP. HCM, Đại học KHXH&NV Hà Nội. Trong cả nước có 10 cơ sở đào tạo cán bộ thư viện trình độ đại học gồm: Đại học Văn hoá Hà Nội, Đại học Văn hoá TP. HCM, Đại học KHXH&NV Hà Nội, Đại học dân lập Đông đô Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Đại học Sài gòn, Đại học KHXH&NV TP HCM, Đại học Cần Thơ, Đại học Nội vụ, Đại học dân lập Lương Thế Vinh - Nam Định. Các trường cao đẳng văn hoá nghệ thuật, sư phạm chủ yếu đào tạo về trình độ cao đẳng. Để đáp ứng nhu cầu của xã hội nhiều cơ sở đào tạo còn tổ chức đào tạo liên thông ở các trình độ khác nhau. Ví dụ: Liên thông trung cấp - đại học; liên thông cao đẳng - đại học. Ngoài ra, các cơ sở đào tạo còn tổ chức các loại hình đào tạo như: bồi dưỡng ngắn hạn, đào tạo chuyển đổi bằng, đào tạo cập nhật kiến thức.

+ Sự đa dạng về mã ngành đào tạo

Nếu như ở những giai đoạn trước đây, liên quan đến lĩnh vực thông tin thư viện chỉ có mã ngành đào tạo là Thư viện học thì trong khoảng hai thập

niên gần đây mã ngành đào tạo có nhiều sự thay đổi. Sự thay đổi đầu tiên đó là mã ngành Thư viện - Thông tin được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thay cho mã ngành Thư viện học trước đó. Tuy nhiên đến năm 2010 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông tư số 14/2010. TT-BGDĐT về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học. Theo qui định của thông tư này mã ngành Thư viện - Thông tin được sử dụng là nhóm ngành trong đó có 2 ngành là Thông tin học mã số: 52320201 và Khoa học Thư viện mã số: 52320202. Bên cạnh đó một số trường đại học tiêu biểu là Đại học Dân lập Đông Đô đào tạo mã ngành Quản trị thông tin. Như vậy, hiện nay liên quan đến lĩnh vực thông tin thư viện có 03 mã ngành đang được các trường đào tạo sử dụng đó là: Khoa học Thư viện, Thông tin học và Quản trị thông tin.

+ Qui mô đào tạo được mở rộng

Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện không chỉ phát triển mạnh ở số lượng các đơn vị tham gia đào tạo, sự đa dạng về các cấp bậc đào tạo mà qui mô đào tạo của các cơ sở cũng ngày càng được mở rộng, đặc biệt là tại những cơ sở lớn có truyền thống và uy tín. Chỉ tính riêng Trường Đại học Văn hoá Hà Nội đến thời điểm hiện nay đã đào tạo được 43 khoá chính qui đại học Thông tin - Thư viện với trên 5000 sinh viên. Hiện nay, mỗi năm trung bình Trường Đại học Văn hoá Hà Nội có khoảng 150 - 200 sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Thông tin - Thư viện. Bên cạnh đó cũng có một số lượng tương ứng như vậy đối với hệ vừa làm vừa học. Như vậy có thể thấy nếu tính trong cả nước mỗi năm các cơ sở đào tạo cung cấp cho xã hội hàng ngàn sinh viên có trình độ đại học, cao đẳng về lĩnh vực thông tin thư viện.

+ Sự đổi mới tích cực tại một số cơ sở đào tạo

Trong bối cảnh KHCN có sự phát triển nhanh chóng sự tác động của nó đã làm thay đổi căn bản hoạt động thông tin thư viện. Bên cạnh đó, với một số yếu tố khách quan khác đã đặt các cơ sở đào tạo nhân lực thông tin thư viện tại Việt Nam trong một bối cảnh cần phải có sự thay đổi về nhiều mặt nhằm kháng định vị thế và nâng cao chất lượng đào tạo. Thực tiễn ở Việt Nam hiện nay cho thấy tại một số cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện (có uy tín) đã có nhiều sự thay đổi tích cực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đó, sự thay đổi tập trung vào một số phương diện sau:

- Đổi mới chương trình đào tạo
- Đổi mới phương thức giảng dạy
- Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên
- Tăng cường giáo trình và điều kiện thực hành

Ví dụ: Tại Trường Đại học Văn hoá Hà Nội nơi có bề dày truyền thống gần 55 năm đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện, trong những năm gần đây để đáp ứng tốt hơn, nhanh hơn các yêu cầu phát triển của ngành và những đòi hỏi của thị trường, Trường đã có sự đổi mới về nhiều mặt trong đó đặc biệt chú trọng đến việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, chuẩn hóa quốc tế, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và tương thích với trình độ phát triển của khu vực. Chương trình đào tạo ngành Khoa học thư viện và Thông tin học hiện trường đang áp dụng được ban hành năm 2012. Chương trình này được xây dựng theo hướng hiện đại, cập nhật có sự tham khảo trực tiếp chương trình đào tạo thông tin thư viện của một số trường có uy tín trên thế giới, trong khu vực như Anh, Mỹ, New Zealand, Thái Lan, Singapore.... Bên cạnh đó nhà trường cũng đặc biệt quan tâm đến việc phát triển đội ngũ giảng viên thông qua việc cử giảng viên đi đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ tại các nước phát triển. Nhiều dự án về phát triển đội ngũ giảng viên, đổi mới về nội dung và phương pháp giảng dạy ngành thông tin thư viện đã được trường thực hiện. Năm 2012 Trường Đại học Văn hoá Hà Nội chính thức chuyển đổi sang phương thức đào tạo theo tín chỉ, với phương châm lấy người học làm trung tâm trường đã tập trung đổi mới nhiều hoạt động, như hệ thống giáo trình, bài giảng, các điều kiện để thay đổi phương thức giảng dạy nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho người học, tăng cường trang bị cho người học kỹ năng mềm. Điều kiện thực hành của sinh viên đã được cải thiện. Hệ thống thư viện số được trường xây dựng một mặt cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học trong toàn trường, mặt khác là điều kiện tốt để sinh viên Khoa Thư viện – Thông tin thực hành nghề nghiệp.

4. Những vấn đề đặt ra đối với hoạt động đào tạo nhân lực thông tin thư viện tại Việt Nam hiện nay

Qua phân tích thực trạng hoạt động đào tạo nhân lực thông tin thư viện tại Việt Nam có thể nhận thấy để đáp ứng yêu cầu của ngành, nhu cầu của xã

hội, hoạt động đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện ở Việt Nam trong vài thập niên gần đây có sự phát triển rất mạnh mẽ về nhiều mặt. Nguồn nhân lực thông tin thư viện được các cơ sở đào tạo bước đầu đã đáp ứng nhu cầu của xã hội. Đây là một tín hiệu đáng mừng và chúng ta không phủ nhận điều đó. Tuy nhiên sự phát triển nhanh chóng của KHCN, xu hướng phát triển của các thư viện hiện nay, sự tăng trưởng “nóng” về số lượng các cơ sở đào tạo đã đặt ra những vấn đề đối với cơ quan quản lý nước cũng như với các cơ sở đào tạo nhân lực thông tin thư viện. Việc giải quyết các vấn đề này là cần thiết chỉ như vậy nguồn nhân lực thông tin thư viện được đào tạo mới đảm bảo chất lượng và đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội.

- Những vấn đề đặt ra đối với cơ quan quản lý nhà nước

Quản lý nhà nước đóng một vai trò quan trọng và được xem là nguyên tắc đối với việc phát triển sự nghiệp thư viện. Quản lý nhà nước về hoạt động thư viện bao gồm nhiều nội dung trong đó việc tổ chức quản lý hệ thống các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện là một trong những nội dung quan trọng. Với thực trạng hoạt động đào tạo như hiện nay, trước hết cơ quan quản lý nhà nước cần có sự qui hoạch lại các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện. Một thực tế cho thấy rằng hiện tại Việt Nam có gần 60 cơ sở đào tạo về thông tin thư viện từ trình độ cao đẳng trở lên. Đây là một tỷ lệ cao so với các nước trên thế giới và trong khu vực. Việc nhiều cơ sở, nhiều thành phần tham gia đào tạo sẽ có những mặt tích cực trong sự cạnh tranh và đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải có sự thay đổi nhằm khẳng định vị thế của mình. Song mặt trái đầu tiên là nếu nguồn nhân lực đào tạo ra nhiều mà cung và cầu chênh lệch cao sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người học. Vì vậy, cơ quan quản lý nhà nước cần ban hành những qui định cụ thể và chặt chẽ hơn về các điều kiện cần thiết đối với một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thư viện thông tin và có quy hoạch chiến lược cho sự phát triển bền vững của ngành. Điều này là quan trọng bởi vì nó đảm bảo lợi ích xã hội, lợi ích cho các cơ sở đào tạo và đối tượng được đào tạo. Thực tế chúng ta đã thấy có những ngành đào tạo phát triển nóng đã gây ra những hệ lụy về nhiều mặt bắt buộc phải điều chỉnh gấp. Với con số 60 cơ sở đào tạo nhân lực cho ngành thông tin – thư viện thì việc quản lý cần được tiến hành ngay. Hiện nay qua khảo sát cho thấy nhiều cơ sở đào tạo không đảm bảo các yếu tố cần thiết cho hoạt động dạy và học vẫn tuyển sinh làm ảnh hưởng tới quyền lợi của sinh

viên. Để có thể được phê duyệt họ phải vay mượn đội ngũ giảng viên từ các cơ sở đào tạo khác. Có những cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng ngành thông tin thư viện chính qui không có một giảng viên cơ hữu nào có chuyên môn về lĩnh vực thông tin thư viện. Nhiều cơ sở đào tạo không đảm bảo về cơ sở vật chất, phòng học thuê mượn tại nhiều nơi. Không nhiều các cơ sở đào tạo hiện nay có thư viện riêng để sinh viên thực hành nghề nghiệp. Các điều kiện khác như giáo trình, tài liệu tham khảo, phòng máy tính để thực hành chưa đầy đủ. Từ thực tế trên có thể thấy rằng, các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện cần xem xét lại những yêu cầu (tiêu chí) đối với các cơ sở trong việc mở ngành đào tạo về lĩnh vực từ đó có sự qui hoạch tổng thể trong cả nước.

Tăng cường quản lý về nội dung và chương trình đào tạo cũng là vấn đề quan trọng đối với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện tại Việt Nam hiện nay. Hiện nay các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện ở trình độ đại học và cao đẳng ở nước ta đang đào tạo dựa trên chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 18 tháng 4 năm 2008. Tính từ thời điểm ban hành đến nay là khoảng thời gian chưa lâu, tuy nhiên nhìn tổng thể chương trình khung này có thể nhận thấy đã khá lạc hậu, chỉ phù hợp với mô hình đào tạo nguồn nhân lực cho thư viện truyền thống. Các môn học trong chương trình chưa đáp ứng được với sự thay đổi nhanh chóng của ngành. Vẫn biết căn cứ trên chương trình khung các cơ sở đào tạo có thể bổ sung thêm các môn cập nhật kiến thức, tuy nhiên với thực tiễn thay đổi nhanh chóng của ngành thư viện như hiện nay cần có một chương trình khung mới theo hướng hiện đại, cập nhật các môn học mới phù hợp hơn.

Sự đa dạng về các cấp bậc đào tạo nguồn nhân lực thư viện ở Việt Nam hiện nay, mặt tích cực của nó là cung cấp cho các thư viện và trung tâm thông tin nguồn nhân lực ở nhiều trình độ khác nhau từ trung cấp đến tiến sĩ. Tuy nhiên mặt tích cực này chỉ được đảm bảo khi cơ quan quản lý nhà nước có sự phân hoạch chi tiết và cơ chế giám sát chặt chẽ về chương trình đào tạo và việc thực hiện chương trình của các cơ sở đào tạo. Các chương trình đào tạo áp dụng cho các trình độ khác nhau cần có sự độc lập tương đối nhằm hạn chế sự trùng lặp về kiến thức, cùng một môn học một khối lượng kiến thức nhưng lại được dạy cho các trình độ khác nhau.

Chúng ta đã đề cập đến một thực tế ở Việt Nam đó là có nhiều mã ngành đào tạo liên quan đến lĩnh vực thông tin thư viện. Bộ Giáo dục đào tạo đã tách mã ngành Thư viện - Thông tin thành hai ngành Khoa học thư viện và Thông tin học (Thông tư số: 14/2010. TT-BGDĐT). Việc xác định các mã ngành này cần được cơ quan quản lý nhà nước cân nhắc thêm, quyết định tách ra hay nhập lại cần căn cứ trên các nghiên cứu của các chuyên gia nhà khoa học về lĩnh vực thông tin thư viện đồng thời tham khảo kinh nghiệm từ các quốc gia khác nơi có uy tín, kinh nghiệm về đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện... Trong bối cảnh khoa học công nghệ đặc biệt là công nghệ thông tin phát triển như hiện nay, sự giao thoa giữa các lĩnh vực thư viện học và thông tin học là rất lớn. Vì vậy, vấn đề này nên được cân nhắc thấu đáo hơn.

- Đối với các cơ sở đào tạo nhân lực thông tin thư viện

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo trong đó chương trình đào tạo là yếu tố then chốt mang tính quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu và chất lượng đào tạo của mỗi cơ sở. Với xu hướng phát triển của các thư viện trên thế giới và điều kiện thực tế Việt Nam hiện nay có thể nhận thấy đối với các cơ sở đào tạo nhân lực thư viện thông tin việc đổi mới trong chương trình đào tạo là rất cần thiết và cần tiến hành thường xuyên. Trong điều kiện KHCCN liên tục phát triển và có sự tác động mạnh mẽ đến hoạt động thư viện, chương trình đào tạo của ngành cần được thiết kế linh hoạt dễ dàng cập nhật các nội dung mới. Với xu hướng phát triển chú trọng vào các dịch vụ có giá trị gia tăng của các thư viện trên thế giới như hiện nay, việc thiết kế chương trình cần chú trọng phát triển cho người học khả năng tổ chức các dịch vụ thư viện hiện đại. Sẽ không phải là võ đoán nếu nhận xét rằng các chương trình đào tạo về thông tin thư viện ở Việt Nam hiện nay đang quá chú trọng vào các vấn đề kỹ thuật mà ít chú ý đến dịch vụ. Không nhiều chương trình có những môn học phát triển cho sinh viên khả năng phân tích, biến đổi và đánh giá thông tin, mặc dù đây là yêu cầu rất cần thiết đối với cán bộ thông tin thư viện trong bối cảnh xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức như hiện nay.

Bên cạnh việc chú trọng đổi mới về chương trình đào tạo, việc xây dựng, công bố chuẩn đầu ra của ngành thông tin thư viện là rất cần thiết đối với các cơ sở đào tạo. Việc làm này như là một mặt giúp định hướng cho người học đồng thời khẳng định sự tương minh trong chương trình đào tạo của các trường. Trong bối cảnh xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức như hiện nay

các cơ sở đào tạo cần đảm bảo để người học sau khi tốt nghiệp không chỉ làm việc trong các thư viện, trung tâm thông tin mà có thể làm việc trong nhiều tổ chức, công ty, doanh nghiệp...

Sự thay đổi từ phương thức đào tạo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ ở nhiều cơ sở đào tạo hiện nay là bước phát triển tiến bộ. Tuy nhiên để phương thức đào tạo này thực sự phát huy hiệu quả, các cơ sở đào tạo cần đặc biệt chú trọng đến các điều kiện cần thiết khi triển khai, đặc biệt là học liệu để sinh viên tự học, điều kiện để sinh viên thực hành nghề...

5. Kết luận

Trong những năm gần đây hoạt động thư viện trên thế giới và tại Việt Nam có những thay đổi rất lớn. Việc áp dụng các thành tựu của KHCN, những yếu tố xã hội đã làm thay đổi căn bản các hoạt động trong thư viện và tạo nên những xu hướng phát triển. Bối cảnh này đã có sự tác động rất lớn đến hoạt động đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện ở Việt Nam hiện nay. Có nhiều vấn đề đặt ra đối với cơ quan quản lý nhà nước cũng như đối với các cơ sở đào tạo cần được giải quyết. Khi nào các vấn đề đang tồn tại được giải quyết mới đảm bảo được sự phát triển bền vững cho hoạt động đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Hiệp (2011), "Thư viện và những thay đổi trong công tác thư viện", *Bản tin Thư viện - công nghệ thông tin*. 6.
2. Trần Thị Quý (2006), "Đào tạo nguồn nhân lực ngành Thông tin - thư viện ở Việt Nam 50 năm nhìn lại", *Tạp chí Thư viện*. Số 3.
3. Nguyễn Văn Thiên (2014), Quản lý các thư viện điện tử tại Việt Nam hiện nay: Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Hà Nội.
4. Thư viện Quốc hội - Văn phòng Quốc hội (2013), *Tổng quan kinh nghiệm của nước ngoài trong hoạt động thư viện*, Thư viện Quốc hội - Văn phòng Quốc hội,, Hà Nội, truy cập ngày 15-8-2013, tại trang web http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=494&TabIndex=3&TaiLieuID=894.